

Hà Đông, ngày 22 tháng 3 năm 2022

Số: 159/2022/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: chị Lê Bảo N, sinh năm 1988; ĐKKHKT: số 8, ngõ 1, phố T, phường N, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện tại: số 15, LK 20B, khu đô thị V, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: anh Nguyễn Công C, sinh năm 1982; HKTT và chỗ ở tại: số 38, tổ 13, phường P, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các điều 55, 55, 56, 58, 59 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự: chị Lê Bảo N và anh Nguyễn Công C (Giấy chứng nhận kết hôn số 76, quyển số 02/2011 do UBND phường N, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội cấp ngày 25/7/2012 không còn giá trị)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Lê Bảo C, sinh ngày 10/02/2013. Khi ly hôn chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Cấp dưỡng nuôi con chung: anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N là 2.000.000 đồng/tháng kể từ khi có quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh C có quyền nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: chị N và anh C đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

2.4. Về án phí: Chị Lê Thị N tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí phân cấp dưỡng (được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông theo biên lai số 9765 ngày 14/3/2022).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Ngọc Mai